

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **Giáo Dục Thể Chất 2**

Số Tín chỉ: **1**

LỚP: **14CĐ-TP2**

HỌC KỲ: **II**

NĂM HỌC: **2014 - 2015**

TT	MSSV	Họ tên sinh viên		Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
					20%						30%	50%	
1	14D201P064	Phan Chí	Bảo		0	0					6	0	1.8
2	14D201P065	Phan Quốc	Bình		7	8					7	7	7.1
3	14D201P015	Đào Duy	Cần		8	7					7	6	6.6
4	14D201P019	Lê Thái	Duy		7	8					8	10	8.9
5	14D201P066	Nguyễn Ngọc	Hải		0	0					0	0	0.0
6	14D201P023	Đỗ Thanh	Hậu		8	9					8	5	6.6
7	14D201P067	Nguyễn Công	Hậu		7	8					7	5	6.1
8	14D201P068	Nguyễn Công	Hiếu		8	8					7	5	6.2
9	14D201P025	Trần Trung	Hiếu		7	7					5	5	5.4
10	14D201P027	Nguyễn Trọng	Hữu		0	0					7	0	2.1
11	14D201P069	Trần Đăng	Khoa		8	8					6	6	6.4
12	14D201P081	Hoàng Thái Xuân	Khôi		7	9					7	5	6.2
13	14D201P029	Dương Tuấn	Kiệt		7	9					8	7	7.5
14	14D201P031	Nguyễn Tấn	Lộc		8	6					6	8	7.2
15	14D201P033	Phan Nhật	Long		0	0					0	0	0.0
16	14D201P035	Nguyễn Văn	Lực		0	0					0	0	0.0
17	14D201P070	Dương Triển	Minh		7	6					5	7	6.3
18	14D201P037	Phạm Trí	Nhân		0	0					8	0	2.4
19	14D201P039	Lê Minh	Nhật		0	0					0	0	0.0
20	14D201P041	Ngô Thị	Phúc		8	8					9	10	9.3
21	14D201P074	Đỗ Hồng	Quân		10	9					8	8	8.3
22	14D201P078	Đào Thanh	Sang		0	0					0	0	0.0
23	14D201P045	Đinh Trần Minh	Tâm		9	9					8	8	8.2
24	14D201P046	Trần Thị Thu	Tâm		10	10					10	9	9.5
25	14D201P047	Đặng Hùng	Tấn		8	9					7	8	7.8
26	14D201P049	Đoàn Minh	Thế		10	9					10	8	8.9
27	14D201P073	Huỳnh Văn Tiến	Thịnh		0	0					0	0	0.0
28	14D201P071	Phạm Minh	Thịnh		0	0					0	0	0.0
29	14D201P082	Nguyễn Trần Hải	Thọ		10	10					9	5	7.2
30	14D201P072	Trần Hoài Xuân	Thư		10	9					8	9	8.8
31	14D201P051	Huỳnh Châu Minh	Thuận		7	9					7	7	7.2
32	14D201P053	Nguyễn Duy	Tiến		10	9					10	9	9.4
33	14D201P083	Phùng Bá	Tú		0	0					10	0	3.0
34	14D201P059	Nguyễn Vỹ Thanh	Tuyên		8	8					8	8	8.0
35	14D201P060	Nguyễn Văn	Ty		8	9					8	8	8.1
36	14D201P062	Lê Đình Nhật	Vũ		9	10					9	8	8.6

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng TS - Đào tạo - GTVL.

Tổng danh sách có : 36 SV

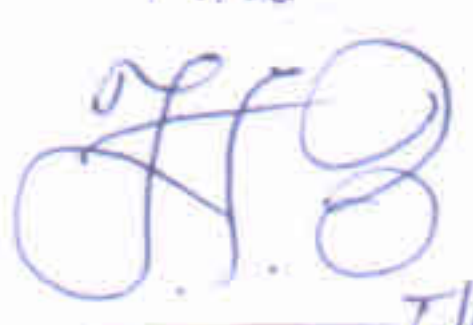
Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 7 SV	(19.44%)	
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 10 SV	(27.78%)	Tổng số SV có điểm ≥ 4 đ : 25 SV (69.44%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 8 SV	(22.22%)	
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 0 SV	(0%)	
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 11 SV	(30.56%)	Tổng số SV có điểm < 4 đ : 11 SV (30.56%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)	

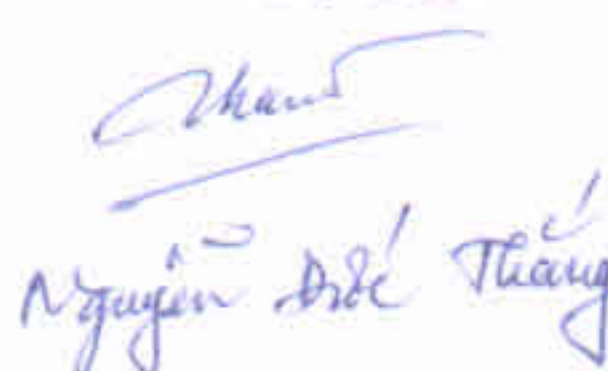
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2015

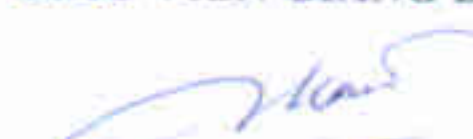
TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

P.T.K

T.D


Nguyễn Đức Thắng



Nguyễn Đức Thắng

Nguyễn Tiến Dương